

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc triển khai thực hiện Chương trình Phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Cục trưởng Trần Quang Bảo

Thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 (Chương trình); Quyết định số 2117/QĐ-BNN-LN ngày 29/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phân công quản lý các dự án, hoạt động sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý; Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 (Văn phòng 809) kính báo cáo Cục trưởng, nội dung sau:

I. XÂY DỰNG, TRÌNH PHÊ DUYỆT CÁC DỰ ÁN

Thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg, Quyết định số 2117/QĐ-BNN-LN ngày 29/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Lâm nghiệp/Tổng cục Lâm nghiệp đã trình Bộ phê duyệt danh mục các dự án: **Đợt 1, 11 dự án** (QĐ số 984/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/3/2023); **Đợt 2, 11 dự án** (QĐ số 1246/QĐ-BNN-TCLN ngày 31/3/2023); **Đợt 3, 03 dự án** (QĐ số 5441/QĐ-BNN-LN ngày 19/12/2023).

1. Các dự án đã phê duyệt

Tham mưu trình Bộ phê duyệt 16 dự án, 01 hoạt động, với kinh phí **330,958 tỷ đồng**, trong đó:

1.1. Các hoạt động, dự án do Cục Lâm nghiệp thực hiện: 10 dự án, hoạt động.

a) Dự án đã phê duyệt năm 2023, đang triển khai

- 08 dự án (giao Phòng Đặc dụng, phòng hộ: 03 dự án; Phòng Phát triển rừng: 02 dự án; phòng sử dụng rừng: 01 dự án; Phòng Chế biến và Thương mại Lâm sản: 01 dự án; Phòng Khoa học Công nghệ và HTQT: 01 dự án).

- 01 Hoạt động (giao Phòng Thông tin và Chuyển đổi số): thực hiện hàng năm.

- Kinh phí được duyệt: **66,036 tỷ đồng**.

b) Dự án đã phê duyệt, chưa triển khai

- 01 Dự án (DA hỗ trợ thực hiện Đề án phát triển bền vững Mắc Ca): hiện chưa phê duyệt dự toán kinh phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Kinh phí: **7,7 tỷ đồng.**

1.2. Các dự án do đơn vị thuộc Bộ thực hiện

a) Danh mục dự án: 07 dự án, trong đó:

- Viện Điều tra, Quy hoạch rừng: 01 dự án;
- Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam: 01 dự án;
- Viện Khoa học Lâm nghiệp: 02 dự án;
- Trường Đại học Lâm nghiệp: 01 dự án;
- Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang: 01 dự án.
- Cục Kiểm lâm: 01 dự án.

b) Kinh phí được duyệt: **257,222 tỷ đồng.**

2. Các dự án đã phê duyệt danh mục, chưa được phê duyệt dự án: 03 dự án, trong đó:

- Cục Lâm nghiệp: 02 dự án (Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch quốc gia triển khai tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030; Hỗ trợ thực thi Kế hoạch hành động thích ứng ngành lâm nghiệp đối với quy định của luật chống phá rừng của Liên minh Châu Âu): Hiện đang xây dựng báo cáo thuyết minh dự án.

- Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ: 01 Dự án (Hỗ trợ thực hiện Chương trình Phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045): Hiện đang xây dựng báo cáo thuyết minh dự án.

3. Các Dự án đã phê duyệt danh mục, dự kiến không thực hiện: 05 dự án, trong đó:

- Cục Lâm nghiệp: 02 dự án (Dự án nâng cao năng lực GSDG chỉ tiêu phát triển ngành LN; Dự án hỗ trợ thực hiện đề án BV, khôi phục và PTRBV Tây Nguyên);

- Cục Kiểm lâm: 02 dự án (Dự án hỗ trợ cứu hộ, bảo tồn phát triển sinh vật và giáo dục môi trường tại 06 VQG; Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp);

- Viện Khoa học Lâm nghiệp: 01 Dự án (Đánh giá thực trạng và xác định loài cây trồng rừng sản xuất thích hợp cho các vùng sinh thái lâm nghiệp trọng điểm).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Về giao kinh phí cho các đơn vị

Cục Lâm nghiệp/Văn phòng 809 đã phối hợp tham mưu trình Bộ (Vụ Tài

chính) giao kinh phí cho các đơn vị tại Quyết định số 2377/QĐ-BNN-TC ngày 14/6/2023 (giao Chung); Quyết định số 2638/QĐ-BNN-TC ngày 30/6/2023 (giao Cục Lâm nghiệp), trong đó, tổng kinh phí được giao năm 2023: **108,223 tỷ đồng**:

- Viện Điều tra, Quy hoạch rừng: 70 tỷ đồng;
- Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam: 2,97 tỷ đồng;
- Viện Khoa học Lâm nghiệp: 6,327 tỷ đồng;
- Trường Đại học Lâm nghiệp: 3,8 tỷ đồng;
- Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang: 1,93 tỷ đồng;
- Cục Kiểm lâm: 7,251 tỷ đồng.
- Cục Lâm nghiệp: 15,945 tỷ đồng.

2. Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Cục Lâm nghiệp/Văn phòng 809 đã phối hợp tham mưu trình Bộ (Vụ Tài chính) trình phê duyệt:

a) Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các dự án thuộc Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm.

b) Dự toán kinh phí năm 2023 cho các đơn vị Viện, Trường.

3. Tổ chức triển khai các hoạt động

3.1. Các dự án do Viện, Trường và Cục Kiểm lâm thực hiện

- Hoạt động, triển khai:

+ Các đơn vị Viện, Trường đã tổ chức triển khai các hoạt động được phê duyệt năm 2023, khảo sát đánh giá hiện trường, phục vụ xây dựng các báo cáo, hoạt động; tham vấn các báo cáo; tổ chức các hoạt động được phê duyệt.

Các đơn vị đã tổ chức nghiệm thu kết quả, báo cáo năm 2023.

+ Cục Kiểm lâm đã tổ chức phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết; lựa chọn đơn vị tư vấn đấu thầu; tổ chức đấu thầu; Tổ chức triển khai các hoạt động theo phê duyệt.

- Giải ngân:

+ Kinh phí giao: 92,278 tỷ đồng;

+ Thực hiện giải ngân: 92,027 tỷ đồng, đạt 99,7%.

3.2. Các hoạt động, dự án do Cục Lâm nghiệp thực hiện

- Hoạt động, triển khai:

+ Đã phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết; tổ chức các hoạt động lựa chọn nhà thầu; ký hợp đồng với nhà thầu, tổ chức triển khai các hoạt động được phê duyệt.

- Giải ngân:

- + Kinh phí giao: 15,945 tỷ đồng;
- + Thực hiện giải ngân: 11,052 tỷ đồng, đạt 70%.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Nội dung thực hiện

a) Tiếp tục triển khai các dự án được phê duyệt

Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động theo 16 dự án, 01 hoạt động đã được phê duyệt.

- Triển khai các hoạt động theo đề cương, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Bộ phê duyệt;
- Tiếp tục triển khai các gói thầu đã ký hợp đồng trong năm 2023;
- Tổ chức thực hiện các gói thầu, hoạt động năm 2024.

b) Hoàn thiện các dự án trình phê duyệt

Tiếp tục hoàn thiện trình Bộ phê duyệt các dự án đã được phê duyệt danh mục dự án: 03 dự án.

- Cục Lâm nghiệp: 02 dự án;
- Trung tâm nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ: 01 dự án.

2. Về kinh phí thực hiện

Thực hiện Kế hoạch năm 2024, Cục Lâm nghiệp đã tham mưu Bộ Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 5566/BNN-LN ngày 15/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT gửi Bộ Tài chính, với nhu cầu kinh phí 237,2 tỷ đồng.

Thực hiện Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 5987/QĐ-BNN-TC ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, tổng dự toán kinh phí năm 2024 giao cho các đơn vị thực hiện Chương trình 809 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý là 161.450 triệu đồng, còn thiếu 75,8 tỷ đồng so với nhu cầu.

Theo Văn bản số 1400/BTC-HCSN ngày 01/2/2024 của Bộ Tài chính:

- a) Số kinh phí thống nhất phân bổ: 139.194 triệu đồng, gồm:
 - Các hoạt động bảo vệ rừng của các VQG, Viện, trường: 38.408,8 triệu đồng.
 - Các hoạt động, dự án: 81.070 triệu đồng, giảm 20.500 tỷ so với dự án được duyệt, gồm:
 - + Viện Điều tra, Quy hoạch rừng: 40.000 triệu đồng;
 - + Bảo tàng TNR: 5.724 triệu đồng;
 - + Viện KHLNVN: 5.480 triệu đồng;
 - + Viện STR và MT: 3.650 triệu đồng;
 - + Trường ĐHNLBG: 2.380 tỷ đồng;

- + Cục Kiểm lâm: 10.046 triệu đồng;
- + Cục Lâm nghiệp: 18.011 triệu đồng.
- Các hoạt động của BCD: 19.715 triệu đồng.

b) Số kinh phí chưa thống nhất phân bổ: 22.256 triệu đồng, cụ thể các hoạt động, dự án:

- + Đánh giá thực trạng sử dụng giống, xây dựng mô hình trình diễn và cơ sở dữ liệu ADN một số giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận: 3.960 triệu đồng;
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin ngành công nghiệp chế biến gỗ: 2.307 triệu đồng;
- + Xây dựng và phát triển thương hiệu gỗ Việt: 2.872 triệu đồng;
- + Điều tra, đánh giá thực trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trong hệ thống rừng đặc dụng: 5.808 triệu đồng;
- + Đánh giá thực trạng và đề xuất các mô hình phát triển kinh tế đa dụng của hệ sinh thái rừng toàn quốc: 4.347 triệu đồng;
- + Duy trì, nâng cao năng lực quản lý, phát triển hệ thống thông tin quản lý ngành và thực hiện chuyển đổi số trong Lâm nghiệp năm 2024: 2.677 triệu đồng;
- + Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo (Cục Kiểm lâm): 285 triệu đồng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Văn phòng 809 kính đề nghị Cục trưởng xem xét, chỉ đạo:

1. Đối với các hoạt động, dự án đã được thống nhất phân bổ

Đề nghị các chủ dự án, các đơn vị được giao chủ trì rà soát, tổ chức thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, theo các nội dung được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các hướng dẫn, quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các hoạt động, dự án chưa được thống nhất phân bổ

Đề nghị các chủ dự án tiếp tục phối hợp để bổ sung, giải trình, trình Bộ gửi Bộ Tài chính thống nhất thông qua.

3. Đối với các dự án chưa trình phê duyệt.

Đề nghị các đơn vị được giao chủ trì, xây dựng báo cáo thuyết minh dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án.

4. Các đơn vị thuộc Cục: Thực hiện theo dõi, quản lý, thực hiện các dự án theo Văn bản số 1645/LN-KHTC ngày 14/12/2023 của Cục Lâm nghiệp.

Văn phòng 809 kính báo cáo Cục trưởng/.

VĂN PHÒNG BCDLN

Phụ biểu:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024

CÁC HOẠT ĐỘNG, DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢN LÝ

TT	Tên đơn vị/Dự án	Quyết định phê duyệt	Kinh phí DA được duyệt (1000đ)	Kết quả thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	
				KP năm 2022, 2023 (1000 đ)	Kết quả giải ngân	Kết quả thực hiện	Nội dung, hạng mục	Kinh phí (1000.đ)
A	B	I	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	-	323.258.000	108.223.000	103.078.707	-		103.041.000
1	Viện Điều tra Quy hoạch rừng		183.970.000	72.970.000	72.970.000			45.724.000
	Điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng quốc gia, giai đoạn 2022-2025	Quyết định số 2327/QĐ-BNN-LN ngày 13/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Kinh phí năm 2023 bao gồm kinh phí đã giao năm 2022 là 35 tỷ đồng.	170.000.000	70.000.000	70.000.000	1. Giao kinh phí: Đã giao vốn năm 2023 (QĐ 2377/QĐ-BNN-TC ngày 14/6/2023); 2. Phê duyệt dự toán kinh phí năm 2023 thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng quốc gia, giai đoạn 2022-2025” (QĐ 3512/QĐ-BNN-TC ngày 18/8/2023) 3. Phê duyệt Đề cương, thiết kế dự toán: Nhiệm vụ, QĐ phê duyệt 4. Tổ chức thực hiện các hoạt động (1) Điều tra, đánh giá và giám sát trữ lượng rừng: 1.020 chum ô hoàn thành 90% (2) Điều tra, đánh giá giám sát các hệ sinh thái rừng: Điều tra lặp lại các ô định vị sinh thái rừng: 103 ÔĐV tiến độ 100% (3) Đánh giá về giảm phát thải khí nhà kính - Tạo lập dữ liệu hoạt động giai đoạn 2020-2022; - Tính toán hệ số phát thải/hệ số hấp thụ khí CO ₂ giai đoạn 2020-2022; - Thực hiện MRV cho REDD+ giai đoạn 2020-2022. Khối lượng theo 8 vùng sinh thái và tổng hợp toàn quốc. Tiến độ đạt >90 % (4) Hỗ trợ theo dõi diễn biến rừng hàng năm - Hỗ trợ theo dõi, giám sát biến động rừng trong việc cập nhật lớp bản đồ hiện trạng rừng các tỉnh trọng điểm: 05 tỉnh; - Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực về theo dõi diễn biến rừng hàng năm cho lực lượng kiểm lâm: 04 lớp tập huấn.	1. Phê duyệt đề cương, dự toán KP: - QĐ: Phê duyệt dự toán kinh phí năm 2024 thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng quốc gia, giai đoạn 2022-2025” (QĐ 470/QĐ-BNN-TC ngày 01/02/2024) 2. Giao kinh phí: - QĐ giao dự toán NSNN năm 2024 - Đợt 1 (QĐ số 172/QĐ-BNN-TC). Tổng kinh phí đợt 1 là 40 tỷ đồng - Quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Viện 3. Các nội dung/Hạng mục triển khai (1) Điều tra, đánh giá và giám sát trữ lượng rừng: 721 chum ô. (2) Điều tra, đánh giá giám sát các hệ sinh thái rừng: Điều tra lặp lại các ô định vị sinh thái rừng: 30 ÔĐV (3) Đánh giá về giảm phát thải khí nhà kính - Tạo lập dữ liệu hoạt động giai đoạn 2022-2024; - Tính toán hệ số phát thải/hệ số hấp thụ khí CO ₂ giai đoạn 2022-2024; - Thực hiện MRV cho REDD+ giai đoạn 2022 -2024. (4) Hỗ trợ theo dõi diễn biến rừng hàng năm - Hỗ trợ theo dõi, giám sát biến động rừng trong việc cập nhật lớp bản đồ hiện trạng rừng các tỉnh trọng điểm: 05 tỉnh.	40.000.000

TT	Tên đơn vị/Dự án	Quyết định phê duyệt	Kinh phí DA được duyệt (1000đ)	Kết quả thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	
				KP năm 2022, 2023 (1000 đ)	Kết quả giải ngân	Kết quả thực hiện	Nội dung, hạng mục	Kinh phí (1000.đ)
A	B	I	2	3	4	5	6	7
						(5) Cập nhật duy trì cơ sở dữ liệu (6) Các hoạt động hỗ trợ - Rà soát hoàn thiện các hướng dẫn/biện pháp kỹ thuật: 02 hướng dẫn/biện pháp kỹ thuật. - Tập huấn kỹ thuật: 10 lớp tập huấn (09 lớp/09 đơn vị và 01 lớp tại Viện). - Xây dựng đề cương yêu cầu kỹ thuật nhiệm vụ năm 2023: 05 bản đề cương yêu cầu kỹ thuật. - Lập báo cáo thuyết minh, kinh phí các hợp phần thực hiện và chi tiết cho các đơn vị năm 2023: Xây dựng đề cương các hợp phần; Dự toán chi tiết: 10 đơn vị. - Tổ chức Hội nghị triển khai Dự án: 01 hội nghị. - Xây dựng báo cáo hàng năm kết quả thực hiện năm 2023: 10 báo cáo (9 báo cáo cấp đơn vị và 01 báo cáo tổng hợp cấp Viện). (7) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý Dự án: - Quản lý dự án - Thực hiện đảm bảo và kiểm soát chất lượng + Kiểm tra chỉ đạo, kiểm tra đánh giá cấp đơn vị (09 đơn vị); + Kiểm tra chỉ đạo, kiểm tra đánh giá cấp Viện (09 đơn vị). - Kiểm tra nghiệm thu các cấp Kết quả thực hiện năm 2023 1. công tác ngoại nghiệp: hoàn thành 100% 2. Công tác nội nghiệp: hoàn thành việc xử lý số liệu xây dựng các báo cáo: 103 báo cáo ô định vị; các báo cáo chuyên đề 3. Công tác nghiệm thu: đã nghiệm thu cấp đơn vị và cấp Viện; có quyết định hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đang tiến hành kiểm tra nội. ngoại nghiệp phục vụ nghiệm thu khối lượng hoàn thành	- Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực về theo dõi diễn biến rừng hàng năm cho lực lượng kiểm lâm: 04 lớp tập huấn. (5) Duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu (6) Các hoạt động hỗ trợ liên quan - Xây dựng đề cương yêu cầu kỹ thuật nhiệm vụ năm 2024: 03 bản đề cương yêu cầu kỹ thuật. - Lập báo cáo thuyết minh, kinh phí các hợp phần thực hiện và chi tiết cho các đơn vị năm 2024. - Xây dựng báo cáo hàng năm kết quả thực hiện năm 2024: 10 báo cáo (9 báo cáo cấp đơn vị và 01 báo cáo tổng hợp cấp Viện). (7) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý Dự án: - Quản lý dự án - Thực hiện đảm bảo và kiểm soát chất lượng + Kiểm tra chỉ đạo, kiểm tra đánh giá cấp đơn vị (09 đơn vị); + Kiểm tra chỉ đạo, kiểm tra đánh giá cấp Viện (09 đơn vị). - Kiểm tra nghiệm thu các cấp	
	Xây dựng mạng lưới Bảo tàng tài nguyên rừng quốc gia, giai đoạn 2023-2025	Quyết định số 2325/QĐ-BNN-LN ngày 13/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và	13.970.000	2.970.000	2.970.000	1. Giao kinh phí: Đã giao vốn năm 2023 (QĐ 2377/QĐ-BNN-TC ngày 14/6/2023); 2. Phê duyệt Dự án: Quyết định số 2325/QĐ-BNN-LN ngày 13/6/2023. 3. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án: Quyết định số 3246/QĐ-BNN-LN ngày 08/8/2023. 4. Triển khai: 1) Khảo sát đánh giá thực trạng các đơn vị lựa chọn tham gia mạng lưới.	1. Phê duyệt dự toán chi tiết KP: Quyết định số 11/QĐ-BTTNRVN-TH ngày 12/01/2024 của Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam. 2. Giao kinh phí: Quyết định số 172/QĐ-BNN-TC ngày 05/01/2024 của Bộ NN và PTNT về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2024 – đợt 1. 3. Hạng mục triển khai (1) Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, bảo tàng và lựa chọn các đơn vị tham gia mạng lưới. Xây	5.724.000

TT	Tên đơn vị/Dự án	Quyết định phê duyệt	Kinh phí DA được duyệt (1000đ)	Kết quả thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	
				KP năm 2022, 2023 (1000 đ)	Kết quả giải ngân	Kết quả thực hiện	Nội dung, hạng mục	Kinh phí (1000.đ)
A	B	I	2	3	4	5	6	7
		PTNT				- Báo cáo khảo sát: 09 đơn vị - Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023: 01 báo cáo 2) Bổ sung mẫu vật: - Thu thập được 1.808 mẫu vật + 48 mẫu quý hiếm (06 mẫu động vật, 10 mẫu côn trùng, 16 mẫu thực vật, 16 mẫu gỗ thanh) + 1.760 mẫu (53 mẫu thú nhỏ, 32 mẫu lưỡng cư bò sát, 260 mẫu động vật không xương sống, 600 mẫu côn trùng, 625 mẫu tiêu bản thực vật, 90 mẫu gỗ thanh, 100 mẫu nấm). - Giám định mẫu vật: Giám định ADN 48 mẫu; Giám định hình thái 1760 mẫu - Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023 3) Tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tại một số vườn quốc gia: - Báo cáo đánh giá thực trạng công tác truyền thông GDMT tại các đơn vị: 09 báo cáo - Xây dựng tài liệu truyền thông: 02 tài liệu - Báo cáo kết quả thực hiện 4) Xây dựng/nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu mẫu vật bảo tàng: - Nghiên cứu và thiết kế cấu trúc các bộ CSDL (bảng và các quan hệ cấu trúc): 06 cấu trúc CSDL. - Báo cáo về nghiên cứu thiết kế hệ thống cấu trúc CSDL: 02 báo cáo. - 01 gói hình ảnh giao diện 5) Quản lý chung: Chi tiền lương, tiền công, vật tư văn phòng, nghiệm thu, chi phí khác...	- dựng Đề án mạng lưới Bảo tàng Tài nguyên rừng quốc gia - Lựa chọn các đơn vị tham gia mạng lưới: thực hiện tại 06/15 đơn vị đã lựa chọn - Khảo sát đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, bảo tàng tại các đơn vị. - Xây dựng đề án mạng lưới + Dự thảo quy chế hoạt động + Xây dựng đề án mạng lưới - Báo cáo kết quả thực hiện Dự án năm 2024. (2) Thu thập bổ sung bộ mẫu vật về tài nguyên rừng Việt Nam cho Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam. - Công tác chuẩn bị - Sơ thám làm thủ tục hành chính với địa phương: tại địa điểm 4 vườn quốc gia Yokdon, Côn Đảo, U Minh Hạ, Cát Tiên. - Mở tuyến điều tra - Thu thập mẫu - Xử lý, bảo quản và chế tác, lưu trữ mẫu vật - Định loại mẫu vật + Giám định DNA các loài quý hiếm, đặc hữu và loài mới, ghi nhận mới cho Việt Nam (nếu có) + Giám định hình thái - Hoàn thiện hồ sơ mẫu vật và viết báo cáo chuyên đề - Lưu giữ sản phẩm (3) Nâng cao năng lực chuyên môn bảo tàng, bảo tồn cho các thành viên mạng lưới. - Tập huấn về thu thập, xử lý bảo quản, trưng bày mẫu động vật (lớp chim, thú): 01 lớp - Tập huấn về thu thập, xử lý bảo quản, trưng bày mẫu côn trùng: 01 lớp - Tập huấn về thu thập, xử lý bảo quản, trưng bày mẫu thực vật: 01 lớp (4) Tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tại một số Vườn quốc gia. - Đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền GDMT - Xây dựng tài liệu truyền thông: - Tổ chức trải nghiệm GDMT bảo tồn đa dạng sinh học - Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện	

TT	Tên đơn vị/Dự án	Quyết định phê duyệt	Kinh phí DA được duyệt (1000đ)	Kết quả thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	
				KP năm 2022, 2023 (1000 đ)	Kết quả giải ngân	Kết quả thực hiện	Nội dung, hạng mục	Kinh phí (1000.đ)
A	B	I	2	3	4	5	6	7
							(5) Xây dựng/nâng cấp phần mềm (thực hiện tiếp theo năm 2023) (Quyết định số 66/QĐ-BTTNRVN ngày 06/10/2023 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây dựng/nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu mẫu vật bảo tàng) - Giai đoạn 1 (thực hiện năm 2023): Nghiên cứu thiết kế hệ thống (cấu trúc cơ sở dữ liệu, chức năng, giao diện hệ thống) - Giai đoạn 2 (thực hiện năm 2024): Phát triển và hoàn thiện phần mềm sử dụng cho việc xây dựng Bộ CSDL về mẫu vật tài nguyên rừng và Tư liệu hóa mẫu vật. (6) Cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý mẫu động, thực vật của mạng lưới bảo tàng, bảo tồn tài nguyên rừng. - Số hóa mẫu vật (Chụp ảnh): thực hiện chuyển đổi các hình ảnh lưu trữ vật lý truyền thống sang các dạng hình ảnh kỹ thuật số để lưu trữ dưới dạng một tập tin kỹ thuật số có thể được xem, chỉnh sửa và chia sẻ trên máy tính. - Nhập cơ sở dữ liệu. (7) Quản lý chung - Quản lý về tổ chức nhân sự, kế hoạch, kỹ thuật và tài chính từ khâu chuẩn bị, thực hiện và kiểm tra nghiệm thu, bàn giao sản phẩm, in ấn ban hành và chia sẻ kết quả, thành quả của Dự án. Các nội dung chính, gồm: - Tổ chức các cuộc họp tham vấn, hội thảo phục vụ hoàn thiện dự thảo quy chế hoạt động mạng lưới và dự thảo đề án mạng lưới. - Mua công cụ dụng cụ phục vụ công việc - Chi phí khác: vật tư văn phòng, nghiệm thu, chi khác...	
2	Viện Khoa học Lâm nghiệp		27.000.000	6.327.000	6.327.000			9.440.000
	Đánh giá thực trạng sử dụng giống, xây	Quyết định số 2331/QĐ-BNN-LN	13.000.000	2.772.000	2.772.000	1. Giao dự toán: Đã giao vốn năm 2023 (QĐ 2377/QĐ-BNN-TC ngày 14/6/2023) 2. Phê duyệt điều chỉnh cơ quan thực hiện dự án (QĐ 3244/QĐ-BNN-LN ngày 08/8/2023)	1. Giao dự toán: QĐ 5987/QĐ-BNN-TC ngày 28/12/2023. 2. Phê duyệt dự toán năm 2024 (QĐ 251/QĐ-BNN-TC ngày 11/01/2024).	3.960.000

TT	Tên đơn vị/Dự án	Quyết định phê duyệt	Kinh phí DA được duyệt (1000đ)	Kết quả thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	
				KP năm 2022, 2023 (1000 đ)	Kết quả giải ngân	Kết quả thực hiện	Nội dung, hạng mục	Kinh phí (1000.đ)
A	B	I	2	3	4	5	6	7
	dựng mô hình trình diễn và cơ sở dữ liệu ADN một số giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận.	ngày 13/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT				3. Phê duyệt dự toán năm 2023 (QĐ 3413/QĐ-BNN-TC ngày 11/8/2023) 4. Phê duyệt Đề cương, dự toán chi tiết các hạng mục thực hiện năm 2023 (Quyết định số 88/QĐ-VNCG ngày 11/8/2023) 5. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu năm 2023 (Quyết định số 93/QĐ-VNCG ngày 23/8/2023) 6. Tổ chức thực hiện các hoạt động của dự án Nội dung 1. Đánh giá thực trạng sử dụng các giống cây Lâm nghiệp đã được công nhận trong sản xuất và trồng rừng tại 8 vùng sinh thái: - Đã điều tra xác định diện tích trồng rừng của các giống cây lâm nghiệp tại 8 vùng sinh thái. - Đã điều tra, đánh giá năng suất và các chỉ tiêu chất lượng, khả năng chống chịu, tình hình sâu bệnh hại các giống cây lâm nghiệp tại 8 tỉnh vùng Đông Bắc Bộ. Nội dung 2. Xây dựng mô hình trình diễn các giống đã được công nhận: - Đã nhân giống vô tính tạo 44.000 cây con phục vụ trồng mô hình trình diễn. - Đã xây dựng được 12 ha mô hình trình diễn giống cây lâm nghiệp đã được công nhận (10 giống Keo lai, Keo tam bội, Keo lá tràm, bạch đàn lai và đôi chúng) tại Nghệ An và Quảng Nam, quy mô 6,0 ha/tỉnh. Nội dung 3. Xây dựng cơ sở dữ liệu ADN và hình thái của một số giống đã được công nhận: - Đã thu thập mẫu lá của 80 giống cây lâm nghiệp đã được công nhận tại các vùng sinh thái. - Đã tách chiết ADN từ các mẫu lá của 80 giống phục vụ cho các nghiên cứu tiếp theo. Nội dung 4. Quản lý dự án.	3. Phê duyệt Đề cương, dự toán chi tiết các hạng mục thực hiện năm 2024 (Quyết định số 22/QĐ-VNCG ngày 12/1/2024). 4. Hạng mục triển khai (1) Nội dung 1. Đánh giá thực trạng sử dụng các giống cây Lâm nghiệp đã được công nhận trong sản xuất và trồng rừng tại 8 vùng sinh thái: - Điều tra, đánh giá năng suất và các chỉ tiêu chất lượng, khả năng chống chịu, tình hình sâu bệnh hại các giống cây lâm nghiệp tại các vùng sinh thái (tại 11 tỉnh: 6 tỉnh tại vùng Bắc Trung Bộ, 1 tỉnh tại vùng Tây Bắc Bộ, 1 tỉnh tại vùng Đồng Bằng Bắc Bộ, 1 tỉnh tại vùng Tây Nguyên). - Điều tra đánh giá hiện trạng các vườn ươm sản xuất cây giống vô tính (chủng loại giống, nguồn gốc giống, tuổi, tình hình sâu bệnh hại) tại 8 vùng sinh thái. - Điều tra hiện trạng cơ sở sản xuất nuôi cấy mô (chủng loại giống sản xuất, năng lực sản xuất, nguồn gốc giống tại 8 vùng sinh thái). (2) Nội dung 2: Xây dựng mô hình trình diễn các giống đã được công nhận: - Xây dựng được 12 ha mô hình trình diễn giống cây lâm nghiệp đã được công nhận tại Tuyên Quang và Kon Tum, quy mô 6,0 ha/tỉnh và chăm sóc, thu thập số liệu năm thứ 2 cho 12 ha mô hình trình diễn giống các giống cây lâm nghiệp đã được công nhận tại Nghệ An và Quảng Nam (trồng năm 2023). (3) Nội dung 3. Xây dựng cơ sở dữ liệu ADN và hình thái của một số giống đã được công nhận: - Xây dựng cơ sở dữ liệu AND đặc trưng 40 giống đã được công nhận. - Xây dựng cơ sở dữ liệu về một số đặc điểm hình thái của 40 giống đã được công nhận. Nội dung 4. Quản lý dự án.	
	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp	Quyết định số 2333/QĐ-BNN-LN	14.000.000	3.555.000	3.555.000	1. Đã được giao vốn năm 2023 (QĐ 2443/QĐ-BNN-TC ngày 20/6/2023); 2. Đã được phê duyệt dự toán năm 2023 (QĐ 3039/QĐ-BNN-TC ngày 31/7/2023)	1. Đã được giao vốn năm 2024 (QĐ 251/QĐ-BNN-TC ngày 11/01/2024); 2. Phê duyệt Đề cương, dự toán chi tiết năm 2024 (Quyết định số 28/QĐ-KHLN-KH ngày 24/01/2024)	5.480.000